

Bản án số: 346/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Tú Nhi – Cán bộ hưu trí;
- Ông Nguyễn Văn Minh – Phó trưởng phòng GDĐT thành phố Dĩ An.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường A, Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 336/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2024/QĐXXST-HS ngày 13/11/2024 đối với bị cáo:

Phạm Thái H, sinh năm 2002 tại tỉnh Quảng Nam; thường trú: tổ A, thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị Lê H1, sinh năm 1969; bị cáo có 02 anh, em ruột lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2010; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 282/QĐ-TA ngày 08/11/2022, đã chấp hành xong ngày 12/02/2024;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1992; địa chỉ: số A đường T, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cháu Lê Công Tuấn A, sinh ngày 30/4/2011; địa chỉ: số A đường T, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người giám hộ: bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1992; địa chỉ: số A đường T, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. ông Nguyễn Minh H2, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phạm Thái H và cháu Lê Công Tuấn A là bạn bè với nhau. Khoảng 10 giờ ngày 12/7/2024, bị cáo H và cháu Tuấn A cùng nhau chơi điện tử tại tiệm Internet “Đ” tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, cả hai đi về, bị cáo H có nhờ cháu Tuấn A chở bị cáo đi tìm người quen để mượn tiền tiếp tục chơi game; cháu Tuấn A đồng ý và sử dụng xe đạp điện hiệu 133M10, màu xanh ngọc chở H đi xung quanh khu vực khu phố B nhưng không gặp được người quen nên cả hai quay lại tiệm Internet “Đ”. Tại đây, bị cáo mượn cháu Tuấn A xe đạp điện để đi mua đồ thì cháu Tuấn A đồng ý và giao xe cho bị cáo.

Sau đó, bị cáo điều khiển xe đạp điện của cháu Tuấn A đi mua thuốc lá và đi xung quanh khu vực cầu G (thuộc phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương) tìm người quen để mượn tiền nhưng không thấy, khi đến ngã ba cầu G thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của cháu Tuấn A để đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo điều khiển xe đạp điện đến tiệm C, địa chỉ: số B Đ, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Nguyễn Minh H2, bị cáo thỏa thuận bán chiếc xe của cháu Tuấn A cho ông H2 với giá 1.500.000 đồng, ông H2 có hỏi nguồn gốc xe thì bị cáo nói là của mình nên ông H2 đồng ý mua xe.

Cháu Tuấn A sau khi giao xe cho bị cáo, chờ một lúc không thấy bị cáo quay lại nên cháu Tuấn A cùng với mẹ là bà Lê Thị Ngọc M đến phòng trọ số 3, số H, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để tìm bị cáo đòi xe nhưng chỉ gặp được mẹ của bị cáo là bà Phạm Thị Lệ H3, bà H3 cho biết H không ở nhà, hiện ở đâu không rõ. Ngày 17/7/2024, bà M cùng cháu Tuấn A đến Công an phường A trình báo sự việc.

Ngày 19/7/2024, bị cáo Phạm Thái H đến đầu thú tại Công an phường A và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 136/KLĐG-HĐĐGTS ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận: “01 xe đạp điện nhãn hiệu 133M10 Japan màu xanh ngọc trị giá 5.500.000 đồng”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản trên.

Đối với ông Nguyễn Minh H2, là chủ tiệm cầm đồ “Hoàng Khang”, ông H2 không biết tài sản mà bị cáo đem là mượn của bị hại Tuấn A nên không xử lý đối với ông H2.

Cáo trạng số: 333/CT-VKS-DA ngày 14 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thái H về tội “Lạm dụng tín dụng chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu và đồng thời thay đổi tư cách tố tụng của bị hại, theo đó, bị hại được xác định là bà Lê Thị Ngọc

M, còn cháu Lê Công Tuấn A được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thái H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu 133M10 Japan màu xanh ngọc, bị hại đã nhận lại tài sản nên không đặt ra xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Minh H2 yêu cầu bị cáo Phạm Thái H trả lại 1.500.000 đồng tiền ông H2 đã mua xe, bị cáo chưa trả số tiền trên cho ông H2.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh H2 có yêu cầu giải quyết vắng mặt và yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thái H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho ông Nguyễn Minh H2 và trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cáo trạng số 333/CT-VKS-DA ngày 14 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An xác định tư cách tố tụng cháu Lê Công Tuấn A là bị hại và bà Lê Thị Ngọc M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên tại phần tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã xác định lại tư cách tố tụng của bà Lê Thị Ngọc M là bị hại vì bà M là chủ sở hữu xe đạp điện nhãn hiệu 133M10 Japan màu xanh ngọc, cháu Tuấn A chỉ là người quản lý, sử dụng chiếc xe nên cháu Tuấn A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Việc xác định lại tư cách của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như trên là phù hợp theo quy định tại Điều 62 và Điều 65 Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại bà Lê Thị Ngọc M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Lê Công Tuấn A, ông Nguyễn Minh H2 cùng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Căn cứ xác định hành phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/7/2024, bị cáo Phạm Thái H mượn xe đạp điện hiệu 133M10 Japan màu xanh ngọc của cháu Lê Công Tuấn A (đây là tài sản của bà Lê Thị Ngọc M, bà M là mẹ của cháu Tuấn A, giao cho cháu Tuấn A quản lý, sử dụng) để đi mua thuốc lá và tìm người quen mượn tiền; khi đi đến đoạn cầu G, bị cáo nảy sinh ý

định chiếm đoạt tài sản trên nên đã đem xe đi bán tại tiệm cầm đồ “H” với giá 1.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Thái Hồ M1 tài sản của bị hại có trị giá 5.500.000 đồng rồi bỏ trốn, bán tài sản cho người khác để chiếm đoạt tài sản của bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 333/CT-VKS-DA ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang cho người dân địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn có tiền chơi game mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo phạm ít tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu 133M10 Japan màu xanh ngọc, bị hại đã nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng và tại đơn xin giải quyết vắng mặt, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Minh H2 yêu cầu bị cáo Phạm Thái H trả lại số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo đồng ý trả cho ông H2 số tiền trên nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông H2.

[10] Đối với ông Nguyễn Minh H2, là chủ tiệm cầm đồ “Hoàng Khang”, ông H2 không biết tài sản mà bị cáo mang đi bán là mượn của cháu Lê Công Tuấn A nên không xử lý ông H2 là đúng với quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương về tội danh, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thái H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thái H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Phạm Thái H phải hoàn trả cho ông Nguyễn Minh H2 số tiền 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho ông H2 khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Phạm Thái H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tú Nhi

Nguyễn Văn Minh

Đào Thị Thu Vân

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Vân